

Vietnamese

Business & Law

月刊 ベトナム法令・ビジネス情報

BẢN TIN

Ngày 29 tháng 04 năm 2011

Nội dung	Trang
I. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (“TNDN”)	
1. Gia hạn nộp thuế TNDN của doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2011	1
2. Xác định kỳ tính thuế và ưu đãi thuế TNDN khi thay đổi niên độ kế toán	1
II. THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN (“TNCN”)	
1. Thuế TNCN của người nước ngoài đối với khoản BHXH, BHYT nộp ở nước ngoài và thuế TNCN được trừ đối với khoản thu nhập ở nước ngoài.	2
2. Xác định kỳ quyết toán thuế TNCN năm 2010 đối với cá nhân cư trú người nước ngoài	2
3. Thông tư sửa đổi Thông tư số 84/2008/TT-BTC và Thông tư số 02/2010/TT-BTC về thuế TNCN	2
III. THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG (“GTGT”)	
1. Chứng từ thanh toán qua ngân hàng cho mục đích khấu trừ thuế GTGT đầu vào đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu	2
IV. HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG	
1. Sử dụng chữ viết tiếng Việt không dấu và dấu phân cách chữ số ghi trên hóa đơn.	3
V. THUẾ NHÀ THẦU	
1. Tỷ giá quy đổi ngoại tệ ra đồng Việt Nam	3



I-GLOCAL
incubate the next

I-GLOCAL CO., LTD. SCS GLOBAL AUDIT COMPANY LIMITED “SCSA”

“SCSA” is a group audit firm of I-GLOCAL

Hanoi – Room 1503, 15th Floor, VIT Tower, 519 Kim Ma St., Ba Dinh Dist., Hanoi, Vietnam Tel: +84 4 2220 0334
HCMC – Room 903, 9th Floor, SunWah Tower, 115 Nguyen Hue St., Dist.1., HCMC, Vietnam Tel: +84 8 3827 8096

Key Contacts

(Japanese) **Yusuke Kaburagi**(蕪木): yusuke.kaburagi@i-glocal.com
Yoshinao Nagai (永井): yoshinao.nagai@i-glocal.com

(HCM Office) **Nguyen Dinh Phuc** : nguyen.dinh.phuc@i-glocal.com
Vo Tan Huu : vo.tan.huu@i-glocal.com

(Hanoi Office) **Nguyen Quynh Nam** : nguyen.quynh.nam@scsglobal.vn
Ta Huong Ly : ta.huong.ly@i-glocal.com

Takayuki Jitsuhara (實原): takayuki.jitsuhara@i-glocal.com

Tran Nguyen Trung : tran.nguyen.trung@i-glocal.com
Vu Lam : vu.lam@scsglobal.vn

Nguyen Cam Chi : nguyen.cam.chi@scsglobal.vn
Tran Phu Son : tran.phu.son@i-glocal.com



I. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

1. Quyết định số 21/2011/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 06 tháng 04 năm 2011 về việc gia hạn nộp thuế TNDN của doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2011

Theo hướng dẫn tại Quyết định số 21/2011/QĐ-TTg, các doanh nghiệp nhỏ và vừa được gia hạn nộp thuế trong thời gian 01 năm, kể từ ngày đến thời hạn nộp thuế theo quy định của Luật Quản lý thuế đối với số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp năm 2011.

Doanh nghiệp nhỏ và vừa được gia hạn nộp thuế là các doanh nghiệp đáp ứng tiêu chí về vốn hoặc lao động theo quy định tại Khoản 1 Điều 3 Nghị định số 56/2009/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2009 của Chính phủ về trợ giúp phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa, trừ: các doanh nghiệp được xếp hạng 1, hạng đặc biệt thuộc các Tập đoàn kinh tế; doanh nghiệp là các công ty tổ chức theo mô hình công ty mẹ - công ty con mà công ty mẹ không phải là doanh nghiệp nhỏ và vừa nắm giữ trên 50% vốn chủ sở hữu của công ty con.

Số thuế TNDN được gia hạn: số thuế tạm tính hàng quý, số thuế theo quyết toán năm 2011, bao gồm cả số thuế năm 2010 chuyển sang nộp vào năm 2011 theo quy định của pháp luật về thuế TNDN.

Trường hợp doanh nghiệp có nhiều ngành nghề, lĩnh vực hoạt động thì thuế thu nhập doanh nghiệp được gia hạn không bao gồm số thuế tính trên phần thu nhập từ các hoạt động kinh doanh bất động sản, tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, chứng khoán, thu nhập từ kinh doanh dịch vụ thuộc diện chịu thuế tiêu thụ đặc biệt và thu nhập từ kinh doanh các mặt hàng không khuyến khích nhập khẩu.

Thời gian gia hạn nộp thuế:

- Đối với số thuế tính tạm nộp của quý I/2011: không quá ngày 30/04/2012
- Đối với số thuế tính tạm nộp của quý II/2011: không quá ngày 30/07/2012
- Đối với số thuế tính tạm nộp của quý III/2011: không quá ngày 30/10/2012
- Đối với số thuế tính tạm nộp của quý IV/2011 và số thuế phải nộp theo Quyết toán thuế của năm 2011: không quá ngày 31/03/2013

2. Công văn số 1003/TCT-CS của Tổng cục Thuế ngày 28 tháng 03 năm 2011 về xác định Kỳ tính thuế và ưu đãi thuế TNDN khi thay đổi niên độ kế toán

Theo Công văn số 1003/TCT-CS, năm miễn thuế, giảm thuế xác định phù hợp với Kỳ tính thuế. Thời điểm bắt đầu tính thời gian miễn thuế, giảm thuế tính liên tục kể từ Kỳ tính thuế đầu tiên doanh nghiệp bắt đầu có thu nhập chịu thuế (chưa trừ số lỗ các Kỳ tính thuế trước chuyển sang). Trường hợp trong Kỳ tính thuế đầu tiên, thời gian hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ dưới 12 tháng thì doanh nghiệp có quyền đăng ký với cơ quan thuế tính thời gian miễn thuế, giảm thuế ngày Kỳ tính thuế đầu tiên hoặc tính từ Kỳ tính thuế tiếp theo. Trường hợp doanh nghiệp ký thời gian miễn giảm thuế vào Kỳ tính thuế tiếp theo thì doanh nghiệp phải xác định số thuế phải nộp của Kỳ tính thuế đầu tiên để nộp vào Ngân sách Nhà nước theo quy định.

Trường hợp doanh nghiệp thực hiện chuyển đổi Kỳ tính thuế từ năm dương lịch sang năm tài chính khác năm dương lịch hoặc ngược lại thì Kỳ tính thuế của năm chuyển đổi không vượt quá 12 tháng.



II. THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN (“TNCN”)

1. Công văn số 1032/TCT-TNCN của Tổng cục Thuế ngày 29 tháng 03 năm 2011 về thuế TNCN đối với khoản BHXH, BHYT của người nước ngoài và thuế TNCN được trừ đối với khoản thu nhập ở nước ngoài

Theo Công văn số 1032/TCT-TNCN, khoản BHXH, BHYT của người nước ngoài đã nộp theo chế độ bắt buộc ở nước ngoài có tính chất như BHXH, BHYT của Việt Nam có chứng từ chứng minh thì được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNCN.

Cũng theo Công văn này, trường hợp cá nhân nước ngoài là đối tượng cư trú tại Việt Nam trong năm tính thuế có khoản thu nhập chịu thuế ở nước ngoài thì được trừ số thuế đã nộp tại nước ngoài. Tuy nhiên số thuế được trừ trong trường hợp này không được vượt quá số thuế phải nộp tính theo biểu thuế của Việt Nam tính phân bổ cho phần thu nhập phát sinh tại nước ngoài. Tỷ lệ phân bổ được xác định bằng tỷ lệ giữa số thu nhập phát sinh tại nước ngoài và tổng thu nhập chịu thuế. Cá nhân phải kê khai nộp thuế đối với khoản thu nhập tại nước ngoài và chỉ được trừ khi có chứng từ nộp thuế được cơ quan thuế nước ngoài xác nhận.

2. Công văn số 991/TCT-TNCN của Tổng cục Thuế ngày 28 tháng 03 năm 2011 về kỳ quyết toán thuế TNCN năm 2010 đối với cá nhân cư trú người nước ngoài

Theo hướng dẫn tại Công văn 991/TCT-TNCN, trường hợp cá nhân là người nước ngoài thuộc đối tượng cư trú tại Việt Nam năm tính thuế được tính theo năm dương lịch. Cá nhân sẽ phải kê khai toàn bộ thu nhập kể cả các khoản thu nhập ở nước ngoài.

Công văn cũng tái khẳng định việc xác định số tháng chịu thuế TNCN khi quyết toán được thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn 486/TCT-TNCN ngày 11 tháng 02 năm 2011 của Tổng Cục thuế.

3. Thông tư số 12/2011/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 26 tháng 01 năm 2011 sửa đổi Thông tư số 84/2008/TT-BTC và Thông tư số 02/2010/TT-BTC về thuế TNCN

Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 12/2011/TT-BTC hướng dẫn sửa đổi một số điểm của Thông tư số 84/2008/TT-BTC về việc xác định thu nhập miễn thuế liên quan đến các khoản thu nhập từ đầu tư vốn, lãi tiền gửi tại ngân hàng, tổ chức tín dụng, lãi từ hợp đồng bảo hiểm nhân thọ.

Thông tư này cũng sửa đổi một số Điều của Thông tư 02/2010/TT-BTC quy định về “hợp đồng mua bán nhà ở hình thành trong tương lai” (thuật ngữ này thay thế cho thuật ngữ “hợp đồng góp vốn để có quyền mua nền nhà, căn hộ”).

Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 45 ngày kể từ ngày ký, bãi bỏ các hướng dẫn về thuế TNCN trái với hướng dẫn tại Thông tư này

III. THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG (“GTGT”)

1. Công văn số 855/TCT-KK của Tổng cục Thuế ngày 15 tháng 03 năm 2011 về chứng từ thanh toán qua ngân hàng cho mục đích khấu trừ thuế GTGT đầu vào đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu

Theo Công văn số 855/TCT-KK, trường hợp Công ty có khoản tiền thu bán hàng hóa xuất khẩu thanh toán qua ngân hàng nhưng do thất lạc giấy báo Có của ngân hàng về số tiền nhận được từ tài khoản của bên nhập khẩu nhưng đã được ngân hàng xác nhận, cung cấp sổ phụ chi tiết về các giao dịch liên



quan đến việc thanh toán qua ngân hàng thì Công ty được khấu trừ, hoàn thuế GTGT đối với hàng hóa xuất khẩu này nếu đáp ứng các điều kiện còn lại về hóa đơn, hợp đồng, tờ khai hải quan theo quy định và phù hợp với nội dung của sổ tiền hàng hóa xuất khẩu nhận được. Sổ phụ phải có chữ ký, đóng dấu của ngân hàng phục vụ.

IV. HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

1. Công văn số 4016/BTC-TCT của Bộ Tài chính ngày 28 tháng 03 năm 2011 xử phạt vi phạm hành chính về hóa đơn và sử dụng chữ viết và dấu phân cách chữ số ghi trên hóa đơn

Theo Công văn 4016/BTC-TCT, trường hợp các doanh nghiệp thuộc các Tập đoàn đa quốc gia sử dụng phần mềm kế toán gắn với phần mềm bán hàng có kết nối mạng với hệ thống quản lý của Tập đoàn trên toàn thế giới; các doanh nghiệp, ngân hàng, tổ chức tín dụng sử dụng phần mềm kế toán có sử dụng dấu phân cách số tự nhiên là dấu phẩy (,) và sử dụng dấu chấm (.) sau chữ số hàng đơn vị trên chứng từ kế toán, việc thay đổi phần mềm để phù hợp với quy định là khó thực hiện được. Do vậy, để tạo điều kiện cho các doanh nghiệp trong trường hợp này, Bộ Tài chính chấp thuận:

- Được lựa chọn sử dụng chữ viết là chữ tiếng Việt không dấu
- Sử dụng dấu phẩy (,), dấu chấm (.) để phân cách chữ số ghi trên hóa đơn như đề cập ở trên. Dòng tổng tiền thanh toán trên hóa đơn phải được ghi bằng chữ. Các chữ viết không dấu trên hóa đơn phải đảm bảo không dẫn tới cách hiểu sai lệch nội dung của hóa đơn.

- Các doanh nghiệp phải có văn bản đăng ký với cơ quan thuế và tự chịu trách nhiệm về tính chính xác của nội dung hóa đơn lập theo cách ghi chữ viết, chữ số đã đăng ký.

V. THUẾ NHÀ THẦU

1. Công văn số 1049/TCT-CS của Tổng cục Thuế ngày 30 tháng 03 năm 2011 về tỷ giá quy đổi ngoại tệ ra đồng Việt Nam

Theo hướng dẫn tại Công văn số 1049/TCT-CS, trường hợp bên Việt Nam khấu trừ và nộp thay thuế cho nhà thầu nước ngoài có phát sinh doanh thu tính thuế GTGT, doanh thu tính thuế TNDN của nhà thầu nước ngoài bằng ngoại tệ thì phải quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch bình quân trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm bên Việt Nam thanh toán cho nhà thầu nước ngoài.

**Các Từ Viết Tắt:**

CIT	Thuế thu nhập doanh nghiệp	IZ	Khu công nghiệp
PIT	Thuế thu nhập cá nhân	JVs	Công ty liên doanh
VAT	Thuế giá trị gia tăng	MoF	Bộ tài chính
FCT	Thuế nhà thầu	MoIT	Bộ công thương
FA	Tài sản cố định	MoLISA	Bộ lao động, thương binh và xã hội
GDC	Tổng cục Hải Quan	MPI	Bộ kế hoạch và đầu tư
GDT	Tổng Cục Thuế	OL	Công văn
EPE	Doanh nghiệp chế xuất	SBV	Ngân hàng nhà nước Việt Nam
EPZ	Khu chế xuất	SST	Thuế tiêu thụ đặc biệt